Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT
Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu:

1.1. Tên gói thầu: Thi công xây dựng + thiết bị

1.2. Tên dự án: Đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp Trường Tiểu học Lộc Tấn A.

1.3. Tên chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Lộc Tấn.

1.4. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Lộc Tấn, tỉnh Đồng Nai.

1.5. Loại hợp đồng của gói thầu: Hợp đồng trọn gói.

1.6. Nguồn vốn: Theo Quyết định số 813/QĐ-UBND ngày 14/11/2025 của UBND xã Lộc Tấn.

1.7. Loại cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp III.

1.8. Quy mô gói thầu:

a) Phần xây dựng:

Phần xây dựng

- Khối 01 phòng khối học tập, 02 phòng khối hỗ trợ học sinh, 05 phòng khối phụ trợ: gồm 01 trệt 01 lầu, tổng diện tích sàn xây dựng 766,3 m2 (Trong đó: Tầng trệt: 383,13 m2, lầu 1: 383,13 m2), chiều cao công trình 12m. Các kết cấu chịu lực chính: Móng, cột, đà, kiềng, dầm, sàn, cầu thang, lanh tô, ô văng... bằng BTCT M250; Tường xây gạch ống vữa XM mác 75; xà gồ, cầu phong, litô bằng thép hộp, mái lợp ngói màu đỏ loại 10v/m2; nền lát gạch ceramic kích thước theo bản vẽ thiết kế, tường ốp gạch ceramic kích thước và chiều cao ốp theo bản vẽ thiết kế, tường bả matit, sơn nước hoàn thiện; cửa đi, cửa sổ bằng khung nhôm kính Xingfa Việt Nam. Ngoài ra, công trình còn có hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước...

- Khối 07 phòng phục vụ sinh hoạt: gồm 01 trệt 01 lầu, tổng diện tích sàn xây dựng 860,64 m2 (Trong đó: Tầng trệt: 430,32 m2, lầu 1: 430,32 m2), chiều cao công trình 12m. Các kết cấu chịu lực chính: Móng, cột, đà, kiềng, dầm, sàn, cầu thang, lanh tô, ô văng. bằng BTCT M250; Tường xây gạch ống vữa XM mác 75; xà gồ, cầu phong, litô bằng thép hộp, mái lợp ngói màu đỏ loại 10v/m2; nền lát gạch ceramic kích thước theo bản vẽ thiết kế, tường ốp gạch ceramic kích thước và chiều cao ốp theo bản vẽ thiết kế, tường bả matit, sơn nước hoàn thiện; cửa đi, cửa sổ bằng khung nhôm kính cao cấp. Ngoài ra, công trình còn có hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước...

b) Phần thiết bị:

Theo danh mục E-HSMT.

Các hạng mục theo bản vẽ thiết kế được duyệt.

2. Thời hạn hoàn thành: Toàn bộ công trình hoàn thành trong vòng **270** ngày.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành hợp đồng tối đa là **270 ngày**.

Nhà thầu cần lập tiến độ thi công dự thầu đảm bảo thể hiện được tiến độ thi công tổng thể cho từng hạng mục công trình và tiến độ thi công chi tiết cho từng đoạn, phân

đoạn, phân vùng hay từng hạng mục công việc phù hợp với tổng mức thời gian thi công.

Tiến độ thi công có thể được lập theo ngày/tuần/tháng nhưng đảm bảo thời gian thi công trong bảng tiến độ chi tiết phù hợp với tiến độ thi công tổng thể cho từng hạng mục công trình.

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

Thực hiện theo quy định tại Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

Nhà thầu phải nộp một Đề xuất kỹ thuật (đính kèm file lên Hệ thống) gồm mô tả cụ thể phương pháp thực hiện công việc, thiết bị, nhân sự, lịch biểu thực hiện và bất kỳ thông tin nào khác theo quy định tại Chương III, V và phải mô tả đủ chi tiết để chứng minh tính phù hợp của đề xuất đối với các yêu cầu công việc và thời hạn cần hoàn thành công việc. Đề xuất kỹ thuật sẽ được đánh giá xem liệu giải pháp kỹ thuật (bao gồm tính khả thi vật tư, vật liệu chính, các hạng mục công việc xây lắp chính, sự tuân thủ các quy chuẩn tiêu chuẩn áp dụng, sự phù hợp và khả thi huy động nhân sự, thiết bị thi công; nhân sự phụ trách kỹ thuật đề xuất được huy động phù hợp về số lượng, sẵn sàng để huy động và có trình độ năng lực kinh nghiệm phù hợp vị trí đảm nhận; thiết bị thi công đề xuất phù hợp về số lượng, chủng loại, công suất và sẵn sàng để huy động..), tổ chức công trường và biện pháp tổ chức thi công (bao gồm sự đầy đủ các hạng mục công việc xây lắp chính, sự tuân thủ các quy chuẩn tiêu chuẩn áp dụng, sự phù hợp và khả thi sẵn sàng huy động nhân sự phụ trách kỹ thuật, thiết bị thi công, kế hoạch tiến độ thi công…), các biện pháp đảm bảo chất lượng, kế hoạch huy động và kế hoạch thi công …được thể hiện bằng cách thức phù hợp và tuân thủ các yêu cầu quy định tại Chương III, V mà không có sai lệch, hạn chế, hoặc thiếu sót đáng kể. Đề xuất kỹ thuật được chấp thuận là rằng buộc pháp lý theo hợp đồng của nhà thầu với chủ đầu tư cho công trình về chất lượng – tiến độ - nghĩa vụ và trách nhiệm – giá dự thầu/giá hợp đồng thanh toán.

Nhà thầu thi công với sự hiểu biết kỹ thuật, kinh nghiệm thi công, nguồn lực hiện có… trình bày Đề xuất kỹ thuật cho gói thầu/công trình cần đáp ứng các yêu cầu tối thiểu của công trình, Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật bao gồm và không chỉ giới hạn ở những yêu cầu dưới đây và lưu ý biện pháp thi công trong hồ sơ thiết kế là cơ sở để nhà thầu tham khảo, trong giải pháp tổ chức thi công của nhà thầu, nhà thầu phải đề xuất biện pháp tổ chức thi công đảm bảo phù hợp năng lực, kinh nghiệm tổ chức thi công của nhà thầu đảm bảo tính khả thi, đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành và yêu cầu kỹ thuật của hồ sơ thiết kế, đảm bảo đúng tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng, phù hợp với điều kiện thi công thực tế.

1. Các quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình:

Nhà thầu thi công công trình thuộc gói thầu đảm bảo các tiêu chuẩn, quy chuẩn sau đây:

+TCVN 4601:2012 Công sở cơ quan hành chính nhà nước - Yêu cầu thiết kế.

+ TCVN 4319:2012 Nhà và công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế.

+TCVN 2737:2023 Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế.

+TCVN 5574:2018 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế.

+ TCVN 5575:2012 Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế.

+ TCVN 5573:2012 Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế.

+TCVN 9362:2012 Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình.

+TCVN9379:2012 Kết cấu xây dựng và nền - Nguyên tắc cơ bản về tính toán.

+TCVN 9207:2012 Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng.

+ TCVN 2622:1995 Phòng cháy chống cháy cho nhà ở công trình - Yêu cầu thiết kế.

+ TCVN 3890:2023 Phòng cháy chữa cháy - Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình - Trang bị, bố trí;

+TCVN 4037-2012 Cấp nước - Thuật ngữ và định nghĩa.

+TCVN 4513-1988 Cấp nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế.

+ TCVN 4038-2012 Thoát nước - Thuật ngữ và định nghĩa.

+TCVN 4474-1987 Thoát nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế.

+TCVN 9366-2:2012 Cửa đi, cửa sổ: Cửa kim loại.

+ TCVN 5502:2003 Nước cấp sinh hoạt - Yêu cầu chất lượng.

+TCVN 5687:2010 Thông gió, điều hòa không khí - Tiêu chuẩn thiết kế.

+ TCVN 9385:2012 Chống sét cho công trình dân dụng - Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống.

+ TCVN 4447:2012 Công tác đất, quy phạm thi công và nghiệm thu.

+ TCVN 9345:2012 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Hướng dẫn kỹ thuật phòng chống nứt dưới tác động của khí hậu nóng ẩm

+ QCXDVN 05:2008/BXD Nhà ở và công trình công cộng - An toàn sinh mạng và sức khỏe.

+ QCVN 02:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng.

+QCVN 7:2019/BKHCN Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thép làm cốt bê tông.

+ QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình.

+ Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình.

+ QCVN 03:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp công trình phục vụ thiết kế xây dựng.

+ QCVN 10:2014/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng công trình đảm

bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng.

+ QCVN 12:2014/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống điện của nhà ở và nhà công cộng.

- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật khác có liên quan theo quy định hiện hành.

- Ngoài ra phải đáp ứng các tiêu chuẩn Việt Nam khác về thi công, vật liệu xây dựng, an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy hiện hành.

2. Yêu cầu về công tác tổ chức thi công:

- Trong quá trình lập hồ sơ dự thầu nhà thầu có thể khảo sát (hoặc không khảo sát) địa điểm xây dựng để nghiên cứu đánh giá hiện trạng công trình, mặt bằng công trường, điều kiện tự nhiên, lối ra vào, đường thi công dẫn vào công trình, các công trình lân cận, và các yếu tố liên quan ảnh hưởng đến việc thi công,.. để đề xuất biện pháp thi công phù hợp và biện pháp thi công nhà thầu đề xuất đã bao gồm toàn bộ chi phí. Do đó, nhà thầu không được đòi hỏi thêm các chi phí phát sinh do những điều kiện tự nhiên, hiện trạng của công trường và công trình gây nên, trong trường hợp phát sinh nhà thầu phải chịu toàn bộ chi phí.

- Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về kỹ thuật và giải pháp thi công của mình nhằm đảm bảo tuân thủ đầy đủ và đúng đắn các yêu cầu kỹ thuật quy định và chỉ dẫn của cán bộ giám sát.

- Trong quá trình thi công nhà thầu phải thường xuyên theo dõi và kiểm tra chất lượng thi công. Tất cả các công tác theo dõi và kiểm tra chất lượng tại hiện trường của Nhà thầu phải ghi chép vào sổ nhật kí thi công. Đối với các tài liệu cơ bản, tài liệu thí nghiệm, biên bản nghiệm thu… Nhà thầu phải lập thành hồ sơ lưu giữ cả ở công trường lẫn văn phòng của Nhà thầu để cán bộ giám sát, Chủ đầu tư và bất kỳ người nào khác được Chủ đầu tư ủy quyền có thể tham khảo và xem xét vào bất kỳ thời gian nào.

- Cán bộ giám sát hoặc Chủ đầu tư có quyền yêu cầu Nhà thầu xử lý, phá bỏ hoặc thi công lại các hạng mục công việc mà kết qủa kiểm tra cho thấy không đảm bảo chất lượng theo đúng các yêu cầu kỹ thuật quy định. Trong trường hợp như vậy Nhà thầu phải chịu mọi chi phí liên quan đến việc thi công lại, giám sát, thí nghiệm và các chi phí khác phát sinh từ việc thi công lại của Nhà thầu.

- Nhà thầu phải thi công và hoàn thiện công trình và sửa chữa bất kỳ sai sót nào trong công trình theo đúng thiết kế và tuân thủ các quy trình, quy phạm xây dựng hiện hành của Việt Nam cũng như phù hợp với điều kiện riêng của công trình và theo chỉ dẫn của cán bộ giám sát về mọi vấn đề nêu hay không nêu trong hợp đồng.

- Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chất ổn định, an toàn của tất cả các hoạt động của công trường trong suốt thời gian thi công, hoàn thiện công trình và trong giai đoạn bảo hành công trình.

- Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc bảo vệ công trình, nguyên vật liệu và máy móc, thiết bị đưa vào sử dụng cho việc thi công xây dựng công trình kể từ ngày khởi công xây dựng công trình đến ngày nghiệm thu bàn giao công trình.

- Nếu trong quá trình thực hiện hợp đồng có xảy ra bất kỳ tổn thất hay hư hỏng nào đối với công trình, người lao động, nguyên vật liệu, máy móc thiết bị thì nhà thầu phải tự sửa chữa, bồi thường bằng chính kinh phí của mình.

- Cung cấp toàn bộ nguyên vật liệu đúng yêu cầu kỹ thuật theo thiết kế đưa vào thi

công công trình.

- Tổ chức thực hiện thi công công trình đạt yêu cầu kỹ thuật và theo đúng thời hạn hoàn thành công trình đã nêu trong hồ sơ dự thầu được chấp thuận.

- Cung cấp danh sách Ban chỉ huy trưởng công trường có kinh nghiệm và đủ năng lực đảm bảo thực hiện đúng đắn và đúng thời hạn nghĩa vụ của nhà thầu theo hợp đồng.

- Giám sát theo dõi những khối lượng do mình thực hiện trong công trường trong suốt quá trình thi công.

- Nếu chủ đầu tư nhận thấy không thể chấp nhận nhân sự của nhà thầu mà theo ý kiến của chủ đầu tư người đó có hành vi sai phạm hoặc không có năng lực thực hiện đúng nhiệm vụ thì nhà thầu không được phép cho nhân sự đó làm việc ở công trường nữa và phải thay thế.

- Nhà thầu phải báo cáo chi tiết bất kỳ tai nạn, hư hỏng nào trong hoặc ngoài công trường. Trong trường hợp có tai nạn nghiêm trọng, hư hỏng, chết người, nhà thầu phải báo cáo ngay lập tức bằng các phương tiện nhanh nhất sẵn có.

- Sau khi thi công hoàn thiện công trình và trước khi nghiệm thu công trình, nhà thầu phải thu dọn, hoàn trả hiện trường và làm cho khu vực công trường được sạch sẽ.

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm lập đầy đủ hồ sơ hoàn công công trình theo đúng yêu cầu của chủ đầu tư và các tiêu chuẩn nghiệm thu công trình.

3. Yêu cầu về kỹ thuật của thiết bị, vật tư, vật liệu xây dựng đưa vào thi công:

Tất cả hàng hóa và vật tư đưa vào sử dụng trong công trình đều mới, chưa từng qua sử dụng, thuộc thế hệ mới nhất, đã đưa vào tất cả các cải tiến về thiết kế và vật liệu trừ khi được quy định khác trong hợp đồng.

Nhà thầu phải sử dụng các loại vật tư,vật liệu đưa vào thi công công trình của các nhà sản xuất có giấy phép sản xuất, có đăng ký chất lượng, có chứng nhận quản lý chất lượng, sản phẩm đạt chất lượng theo tiêu chuẩn phù hợp với hệ thống tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành.

Vật liệu đưa vào xây dựng công trình không đạt các yêu cầu thiết kế, tiêu chuẩn, quy trình hiện hành thì Nhà thầu không được đưa vào công trường.

Vật tư, vật liệu sử dụng thi công công trình phải đảm bảo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành, theo đúng hồ sơ thiết kế được phê duyệt, đạt các yêu cầu theo các quy định hiện hành, đạt tiêu chuẩn an toàn theo quy định và các quy cách, thông số kỹ thuật đảm bảo theo tiêu chuẩn Việt Nam còn hiệu lực. Đồng thời Nhà thầu phải lập bảng kê từng loại cụ thể vật tư, vật liệu, thiết bị dự thầu dưới đây, phải ghi rõ: nhãn mác, ký, mã hiệu (nếu có) và xuất xứ rõ ràng không được ghi nhiều loại hoặc ghi tương đương, ngoài ra đối với vật tư, thiết bị lắp đặt vào công trình phải đạt tiêu chuẩn chất lượng về hợp quy, hợp chuẩn (nếu có). Nếu không đạt yêu cầu này xem như là không đạt về mặt kỹ thuật và sẽ bị loại.

Dưới đây là yêu cầu quy cách một số loại vật tư, vật liệu, thiết bị chủ yếu sử dụng trong công trình:

3.1. Vật liệu xây dựng:

Stt	Tên vật tư, vật liệu	Yêu cầu tiêu chuẩn	Chủng loại, nhãn hiệu	Thông số kỹ thuật	nguồn gốc xuất xứ
1	Xi măng	Theo hồ sơ thiết kế và quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành			
2	Cát vàng	Theo hồ sơ thiết kế và quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành			
3	Đá xây dựng các loại	Theo hồ sơ thiết kế và quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành			
4	Thép tròn các loại	Theo hồ sơ thiết kế và quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành			
5	Thép hình, thép tấm	Theo hồ sơ thiết kế và quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành			
6	Sơn các loại	Theo hồ sơ thiết kế và quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành			
7	Bột bả	Theo hồ sơ thiết kế và quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành			
8	Dây điện các loại	Theo hồ sơ thiết kế và quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành			
9	Thiết bị vệ sinh các loại (Xí bệt, Lavapo, Vòi rửa 1 vòi …)	Theo hồ sơ thiết kế và quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành			
10	Thiết bị điện các loại (Automat, Ổ cắm, công tắc, bóng đèn ..)	Theo hồ sơ thiết kế và quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành			
11	Gạch xây các loại	Theo hồ sơ thiết kế và quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành			
12	Gạch lát nền, gạch ốp lát các loại	Theo hồ sơ thiết kế và quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành			
13	Ống nhựa	Theo hồ sơ thiết kế và quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành			

14	Cửa đi, cửa sổ Khung nhôm kính các loại	Theo hồ sơ thiết kế và quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành			
15	Ngói lợp	Theo hồ sơ thiết kế và quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành			
16	Các loại vật tư, vật liệu khác …	Theo hồ sơ thiết kế và quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành			

Lưu ý: Nhà thầu phải cung cấp thông tin rõ ràng, cụ thể từng loại vật tư, vật liệu theo yêu cầu nêu tại bảng trên.

3.2. Thiết bị hàng hóa:

STT	Tên vật tư	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
I	**NHÀ BẾP**			
1	Bàn inox 304	Bàn tròn Inox Màu sắc: Sáng bóng Kích thước: Ø1150xH750 Bàn ăn tròn inox cơ cấu gấp mở và tách rời mặt bàn với chân bàn, Chân bàn sử dụng ống inox ø32 sáng bóng - Năm sản xuất : 2025	cái	5
2	Ghế đôn inox mặt nhựa	Ghế đôn inox Ghế đôn có khung inox hàn cứng, mặt nhựa PP ép định hình, mặt ngồi có lỗ tròn thoáng. Ghế phù hợp cho gia đình, nhà hàng, căn tin... Chất liệu: Khung Inox, mặt nhựa Kích thước: mặt ngồi Ø290. Vòng dưới Ø385x455 (1.15kg) Màu sắc: Nhựa đỏ, xanh, đen - Năm sản xuất : 2025	Cái	50
3	Bồn rửa inox 2 hố có chân	Bồn rửa inox 2 hố có chân Kích thước: 1200x750x800/100mm. Chất liệu : Inox 201 - Năm sản xuất : 2025	cái	1
4	Kệ chén inox 5 tầng (KT: DxRxC 1800 x 500 x 1600)	Kệ chén inox 5 tầng Kích thước:Kệ chén inox 201 - 5 tầng (KT: DxRxC 1800 x 500 x 1600) Chất liệu : Inox 201 - Năm sản xuất : 2025	cái	4
5	Bếp công nghiệp 3 họng gas	Bếp công nghiệp 3 họng gas Kích thước ngang 1800 x sâu 750 x cao 650/ thành cao 300 inox 201	Cái	2

STT	Tên vật tư	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
		Mô tả sản phẩm :		
		Thân làm bằng Inox SUS304, dày 1.0 mm		
		- Chân V38mm có điều chỉnh, giằng chân V25		
		- Có 02 bộ cấp nước, Rãnh thoát nước.		
		- Bếp cao áp 6A cao cấp, đánh lửa tự động		
		- Thiết kế và kiểu dáng công nghiệp.		
		- Năm sản xuất : 2025		
6	Tủ cơm công nghiệp	TỦ HẤP CƠM CÔNG NGHIỆP	Bộ	1
		Thân làm bằng Inox 201		
		- Điện hẹn giờ		
		- KT:1400x500x1880		
		- Ga tiêu thụ 800w/h		
		- Công suất điện 12kw *2		
		- 1 khay nấu 3~3.5kg gạo		
		- Kết cấu và kiểu dáng công nghiệp.		
		- Năm sản xuất : 2025		
7	Nồi súp inox 304 cao (đường kính D40, cao 40cm)	Nồi súp inox 304 cao (đường kính D40, cao 40cm)	cái	2
		Chi tiết sản phẩm :		
		Chất liệu inox 304.		
		Kích thước: Φ400 x cao 400 mm		
		Dung tích : 50 lít		
8	Nồi súp inox 304 cao (đường kính D60, cao 60cm)	Nồi súp inox 304 cao (đường kính D60, cao 60cm)	cái	2
		Chi tiết sản phẩm :		
		Chất liệu inox 304.		
		Kích thước: Φ600 x cao 600 mm		
		Dung tích : 170 lít		
		Dung tích : 50 lít		
9	Nồi súp inox 304 lùn (đường kính D45, cao 25cm)	Nồi súp inox 304 lùn (đường kính D45, cao 25cm)	cái	4
		Chất liệu inox 304.		
		Kích thước: Φ450 x cao 250 mm		
		Dung tích : 39 lít		
		Dung tích : 50 lít		
10	Bẫy mỡ	Bẫy mỡ	Cái	1
		Thân làm bằng Inox 304, dày 1.0 mm.		
		Kích thước: D600 x R400 x C400 mm.		
		Dung tích: 100 lít.		
		Loại: lắp đặt nổi.		

STT	Tên vật tư	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
		Ống cấp và thoát ren ngoài Þ90 Inox.		
		Kết cấu và kiểu dáng công nghiệp.		
		Hoặc sản xuất theo yêu cầu khách hàng.		
		Lọc mỡ bằng phương pháp đảo chiều dòng chảy của nước.		
		Bao gồm 03 ngăn: ngăn rác, ngăn mỡ và ngăn nước sạch.		
		Các ngăn có thể dễ dàng tháo rời để vệ sinh.		
		- Năm sản xuất : 2025		
11	Tủ đông 761 lít	Tủ đông 761 lít	tủ	1
		Loại tủ: Tủ đông		
		Dung tích tổng: 860 lít		
		Dung tích sử dụng: 761 lít - Ngăn đông 761 lít		
		Số cửa: 2 cửa		
		Số ngăn: 1 ngăn đông		
		Công suất danh định: 180.6W		
		Điện năng tiêu thụ: 424 kWh/năm		
		Nhiệt độ ngăn đông (độ C): Dưới -18°C		
		Công nghệ tiết kiệm điện: Inverter		
		Công nghệ tích hợp: Làm lạnh trực tiếp (có đóng tuyết)		
		Chất liệu dàn lạnh: Đồng		
		Chất liệu lòng tủ: Hợp kim nhôm sơn tĩnh điện		
		Chất liệu bên ngoài:		
		Thân tủ: Thép sơn tĩnh điện, Cửa tủ: Thép sơn tĩnh điện + Nhựa		
		Chất liệu kính: Không có kính		
		Tiện ích: Inverter tiết kiệm điện		
		Khoá cửa tủ		
		Giỏ đựng đồ		
		Lỗ thoát nước		
		Nút điều khiển nhiệt độ bên ngoài tủ		
		Bánh xe		
		Kích thước, khối lượng: Cao 93.5 cm - Ngang 208.4 cm - Sâu 88.7 cm - Nặng 86 kg		
		Loại Gas: R290		
		Độ ồn: < 50 dB		
		- Năm sản xuất : 2025		
12	Tủ lạnh lưu mẫu thức ăn	Tủ lạnh lưu mẫu thức ăn	cái	1
		Dung tích sử dụng 170 lít		

STT	Tên vật tư	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
		Loại tủ Tủ mát 1 cánh		
		Công nghệ tiết kiệm điện Thường		
		Công suất 162W		
		Điện năng tiêu thụ 1.7Kwh/24h		
		Kích thước 535 x 540 x 1605 (DxRxC mm)		
		Trọng lượng tủ 52 kg		
		Chất liệu dàn lạnh Ống nhôm		
		Chất liệu kính Kính cách nhiệt Low-E		
		Số cửa 1 cửa		
		Số ngăn 1 ngăn mát		
		Số kệ 4 kệ		
		- Năm sản xuất : 2025		
13	Bếp ga đôi	Bếp ga đôi	Cái	2
		Mặt bếp: Kính cường lực		
		Kiềng bếp: Thép tráng men, kiềng có thể tháo rời		
		Đầu đốt: Đầu đốt thông thường, Chất liệu Hợp kim đồng, sơn chịu nhiệt		
		Loại bếp: Bếp lắp dương		
		Hệ thống đánh lửa: Đánh lửa Magneto độ bền cao		
		Số bếp: 2 bếp		
		Lượng gas tiêu thụ: 0.22 kg/h/lò		
		- Năm sản xuất : 2025		
14	Chảo chống dính lớn	Chảo chống dính lớn	cái	5
		Chất liệu inox 304.		
		Kích thước: Φ500 x cao 250 mm		
		- Năm sản xuất : 2025		
15	Thùng rác có nắp	Thùng rác có nắp	Cái	3
		Thông số kỹ thuật		
		Dung tích thùng chứa: 42 lít		
		Chất liệu: Nhựa cao cấp		
		Kích thước: 40cm x 37cm x 61,5cm		
		- Năm sản xuất : 2025		
II	**NHÀ ĂN**			
1	Bàn ăn Inox (KT: DxRxC 1200 x 600 x 600)	Bàn ăn Inox	cái	30
		Kích Thước : KT: DxRxC 1200 x 600 x 600		
		Chất Liệu : Inox 201, Khung xương + chân inox vuông 40 dày 1ly có nắp chụp, mặt bàn dày 1 ly.		
		- Năm sản xuất : 2025		
2	Ghế nhựa	Ghế nhựa	cái	350
		Kích thước 27.5 x 27.5 x 26 cm		

STT	Tên vật tư	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
		Chất Liệu :PP		
		Màu sắc Đỏ, Dương, Đô		
		- Năm sản xuất : 2025		
3	Xe đẩy inox 304 - 2 tầng (KT: DxRxC 900 x 600 x 700)	Xe đẩy Inox	cái	2
		Chất Liệu : inox 304 - 2 tầng		
		Kích Thước : DxRxC 900 x 600 x 700		
		- Năm sản xuất : 2025		
4	Khay ăn inox 304 06 ngăn có nắp	Khay ăn inox 304 06 ngăn có nắp	cái	350
		Chất Liệu : inox 304 .		
		Kích Thước : 280 x354 cm , inox dày 1mm .		
		- Năm sản xuất : 2025		
5	Muỗng canh inox	Muỗng canh inox	cái	20
		Chất Liệu : inox 304 .		
		Kích Thước :Φ500 x cao 250 mm		
		- Năm sản xuất : 2025		
6	Muỗng ăn inox	Muỗng ăn inox	cái	350
		Chất Liệu : inox 304 .		
		Kích Thước :20 x 4cm (Muỗng)		
		- Năm sản xuất : 2025		
7	Bồn rửa inox 2 hố có chân	Bồn rửa inox 2 hố có chân	Cái	1
		Chất Liệu : Inox 201 .		
		Kích Thước :1200x750x800/100mm.		
		- Năm sản xuất : 2025		
8	Dĩa lớn	Dĩa cạn inox	Cái	50
		Chất liệu: inox		
		3. Kích thước:		
		• Đường kính miệng 26 cm, cao 3 cm		
		4. Đặc điểm:		
		• Dĩa inox đáy sâu có hoa văn bắt mắt còn gọi là dĩa ảo .		
		• Đáy sâu nên đựng được các loại thức ăn nhiều nước như các món: cá hấp, cá chưng, bò kho...		
		- Năm sản xuất : 2025		
9	Chén	Tô inox trơn 2 lớp	cái	100
		THÔNG TIN SẢN PHẨM		
		- Nguyên liệu: Tô inox được làm từ chất liệu Inox SUS 201, tuyệt đối an toàn cho sức khỏe người sử dụng, khó bị hoen rỉ.		
		- Kích thước: 14cm.		
		- Sản phẩm inox cách nhiệt 2 lớp.		
		- Phù hợp sử dụng trong trường học.		
		- Sản phẩm an toàn cho học sinh.		

STT	Tên vật tư	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
		- Năm sản xuất : 2025		
10	Tô inox	Tô inox trơn 2 lớp THÔNG TIN SẢN PHẨM - Nguyên liệu: Tô inox được làm từ chất liệu Inox SUS 201, tuyệt đối an toàn cho sức khỏe người sử dụng, khó bị hoen rỉ. - Kích thước: 18cm. - Sản phẩm inox cách nhiệt 2 lớp. - Phù hợp sử dụng trong trường học. - Sản phẩm an toàn cho học sinh. - Năm sản xuất : 2025	cái	30
11	Li uống nước inox	Li uống nước inox THÔNG TIN SẢN PHẨM Ca inox 7cm chất liệu inox 304 chuyên dùng làm ca cốc uống nước trong trường học, công sở, bệnh viện, nhà máy. Với đặc điểm chất liệu inox 304 đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và có độ bền cao. Ưu điểm của loại ca inox không cuốn viền mép là dễ vệ sinh, không có kẽ hở như các loại ca cuốn mép nên hạn chế tích tụ vi khuẩn trong quá trình sử dụng. so sánh viền mép ca inox so sánh viền mép ca inox - Kích thước: Đường kính 72mm x cao 66mm. Dung tích 260ml Chất liệu: inox SUS304. Xem thêm phân loại các chất liệu inox theo thành phần - Năm sản xuất : 2025	cái	100
III	**NHÀ Ở BÁN TRÚ**			
1	Giường tầng (D*R*C 190cm*85cm*165cm)	Giường tầng Chất Liệu :khung sắt Kích Thước :(D*R*C 190cm*85cm*165cm) Giường tầng sinh viên, khung chân sắt vuông 30x30, khung be giường sắt 25x50, các chi tiết còn lại sắt 25x25, 20x20, toàn bộ thép dày 1,2mm sơn tĩnh điện. Dát giường bằng gỗ Okal. Giường chưa bao gồm nệm. - Năm sản xuất : 2025	cái	115
2	Máy lọc nước uống	Máy lọc nước uống Kiểu lắp đặt: Tủ đứng	cái	1

STT	Tên vật tư	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
		Loại máy: Máy lọc nước RO nóng nguội lạnh Hydrogen		
		Công nghệ lọc: Thẩm thấu ngược RO		
		Kháng khuẩn: Nano Silver		
		Dung tích bình chứa: Tổng 10.35 lít (Nước nóng 1.5 lít, nước lạnh 0.85 lít, nước thường 8 lít)		
		Tỷ lệ lọc - thải: Lọc 5 - Thải 5 (Tỷ lệ này phụ thuộc vào chất lượng nước đầu vào)		
		Công suất lọc: 15 - 20 lít/giờ		
		Công suất tiêu thụ điện trung bình khoảng: 0.675 kWh		
		Nhiệt độ nước hãng công bố: Nóng 85 - 95°C, Lạnh 10 - 15°C		
		Nhiệt độ nước thực tế: Nóng 80 - 90°C, Lạnh 10 - 15°C, Nhiệt độ nước thực tế sẽ phụ thuộc vào nhiệt độ môi trường và thể tích nước lấy ra		
		Chỉ số nước: pH 6.0 - 8.5, Hydrogen 200 - 600 ppb		
		Độ pH thực tế: 6.0 - 8.5 pH, Yêu cầu nước đầu vào đạt QCVN 01-1:2018/BYT		
		Áp lực nước yêu cầu: > 3 psi		
		- Năm sản xuất : 2025		

Nhà thầu lập bảng dự thầu theo các nội dung như sau:

STT	Danh mục hàng hóa	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, quy cách kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng
	Hàng hóa thứ 1							
	....							
	Hàng hóa thứ n							

- Nhãn hiệu, mã hiệu hàng hóa nêu trong E-HSMT (nếu có) chỉ mang tính tham khảo và minh họa cho yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa, không phải tiêu chuẩn đánh giá, nhà thầu có thể dự thầu hàng hóa của hãng khác.

- Các thiết bị dự thầu phải đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và nêu rõ ký mã hiệu (nhãn mác sản phẩm, model), tên nhà sản xuất, nguồn gốc xuất xứ, năm sản xuất và chỉ được chào 01 nhãn hiệu, model cụ thể cho từng loại thiết bị, hàng hóa. Kèm theo tài liệu, catalogue để chứng minh). Trường hợp trên website chính thức của nhà sản xuất không có catalô hoặc tài liệu kỹ thuật hoặc thông tin công bố của nhà sản xuất đối với thiết bị dự thầu thì căn cứ theo các tài liệu của nhà sản xuất chứng minh đặc tính, tính năng, chức năng, thông số kỹ thuật, chất lượng của thiết bị dự thầu (nộp kèm theo E-HSDT) để đánh giá về kỹ thuật thiết bị dự thầu.

- Có cam kết hàng hóa mới 100 %, có xuất xứ rõ ràng và hợp pháp, hàng hoá phải

được sản xuất từ năm 2025 trở lại đây.

- Nhà thầu cung cấp thiết bị theo đúng thông số kỹ thuật quy định hoặc tương đương hoặc tốt hơn các thiết bị nêu trên.

- Đối với hàng hóa nhập khẩu: Nhà thầu phải cam kết cung cấp đầy đủ các chứng từ nhập khẩu bao gồm: Giấy chứng nhận nguồn gốc, xuất xứ (CO), Giấy chứng nhận chất lượng (CQ), khi giao hàng.

- Trước khi nhập hàng hóa vào kho, Nhà thầu phải giao cho Chủ đầu tư các tài liệu kỹ thuật, chứng nhận xuất xưởng, giấy chứng nhận xuất xứ (CO), giấy chứng nhận chất lượng (CQ) để bên Chủ đầu tư kiểm tra. Các hàng hóa có đặc tính kỹ thuật không phù hợp hoặc không có giấy tờ hợp lệ sẽ không được nhập kho của Chủ đầu tư.

- Có đề xuất giải pháp kỹ thuật phải thống nhất các nội dung trong E-HSDT do nhà thầu đề xuất, phù hợp với yêu cầu theo E-HSMT và khả thi thực hiện.

- Nhà thầu phải trình bày các giải pháp kỹ thuật lắp đặt hàng hóa, thiết bị theo tiêu chuẩn quy chuẩn kỹ thuật và hướng dẫn của nhà sản xuất đối với các hàng hóa, thiết bị dự thầu.

- Có thuyết minh trình bày chi tiết từng nội dung, từng mốc thời gian thực hiện trong giai đoạn chuẩn bị thiết bị dự thầu và giai đoạn chuẩn bị trang thiết bị cung cấp cho gói thầu để chứng minh tính khả thi cung cấp trang thiết bị cung cấp cho gói thầu đúng theo đề xuất của nhà thầu và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. Đồng thời Biện pháp chuẩn bị trang thiết bị cung cấp cho gói thầu phải thống nhất các nội dung trong E-HSDT do nhà thầu đề xuất.

- Có thuyết minh trình bày biện pháp bảo quản để đảm bảo về chất lượng của hàng hóa trong quá trình vận chuyển, lưu kho phù hợp với tính chất của trang thiết bị cung cấp cho gói thầu và khả thi thực hiện.

- Có biện pháp lắp đặt, cài đặt thiết bị phải có thuyết minh chi tiết từng nội dung công việc, từng bước thực hiện công tác lắp đặt, cài đặt thiết bị theo yêu cầu của E-HSMT.

- Có thuyết minh biện pháp kiểm tra, nghiệm thu, vận hành thử thiết bị và đào tạo hướng dẫn sử dụng phải có thuyết minh chi tiết từng nội dung công việc (kiểm tra trang thiết bị; các bước nghiệm thu; vận hành thử thiết bị; đào tạo hướng dẫn sử dụng toàn bộ thiết bị do nhà thầu cung cấp), các bước thực hiện (có trình bày cụ thể từng mốc thời gian chính thực hiện công tác biện pháp kiểm tra, nghiệm thu, vận hành thử thiết bị và đào tạo hướng dẫn sử dụng) phù hợp quy định hiện hành có liên quan và đáp ứng theo yêu cầu E-HSMT.

- Có thuyết minh biện pháp vệ sinh môi trường, an toàn lao động, an toàn vận hành, phòng, chống cháy, nổ: Có thuyết minh đề xuất chi tiết từng nội dung, biện pháp thực hiện phải khả thi thực hiện và phù hợp với E-HSMT của gói thầu.

4. Yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt;

- Nhà thầu phải tuân thủ trình tự thi công lắp đặt từng hạng mục công việc của công trình phù hợp với thiết kế Bản vẽ thi công, bảo đảm an toàn trong quá trình thi công xây dựng công trình.

- Trong bảng tiến độ thi công chi tiết do nhà thầu lập, phải bảo đảm trình tự thi công theo quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành.

5. Yêu cầu về vận hành thử nghiệm, an toàn;

Đối với các hạng mục công tác cần thử nghiệm trước khi đưa vào vận hành chính thức nhà thầu phải lập kế hoạch vận hành chạy thử tĩnh, không tải đảm bảo an toàn trước khi đưa vào nghiệm thu bàn giao công trình.

6. Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ (nếu có);

- Nhà thầu phải có biện pháp phòng chống cháy nổ đối với kho bãi chứa vật tư, máy móc, thiết bị thi công. Cử cán bộ thường trực bảo đảm công tác an toàn, phòng chống cháy nổ. Bố trí các thiết bị chữa cháy như: thùng cát, bể nước cứu hỏa, máy bơn cứu hỏa, bình xịt khí CO_2,… có biển chỉ dẫn tiêu lệnh an toàn phòng cháy chữa cháy đặt ở những vị trí dễ nhìn thấy, dễ quan sát…

7. Yêu cầu về vệ sinh môi trường;

- Nhà thầu phải đảm bảo vệ sinh môi trường trong suốt quá trình xây lắp công trình;

- Nhà thầu phải thực hiện các biện pháp bảo đảm về môi trường cho người lao động trên công trường và bảo vệ môi trường xung quanh, bao gồm có biện pháp chống bụi, chống ồn, xử lý phế thải và thu dọn hiện trường. Phải thực hiện các biện pháp bao che, thu dọn phế thải đưa đến đúng nơi quy định;

- Nhà thầu phải có đầy đủ các phương tiện vận chuyển đảm bảo đúng yêu cầu nhằm hạn chế tối đa ô nhiễm, tiếng ồn, khí thải trong quá trình vận chuyển cũng như quá trình thi công xây lắp. Trong quá trình vận chuyển vật liệu xây dựng, phế thải phải có biện pháp che chắn bảo đảm an toàn, vệ sinh môi trường;

- Đối với các phương tiện gây nên những âm thanh cường độ cao, nên tránh thi công vào những giờ nghỉ ngơi của người dân trong khu vực;

- Trong quá trình xây lắp, nhà thầu phải có biên pháp để không gây mất vệ sinh và ô nhiễm môi trường xung quanh, không thải chất độc hại, nước, bùn, rác, vật liệu phế thải, đất cát ra khu vực dân cư xung quanh công trường gây ảnh hưởng xấu đến sinh hoạt, sản xuất và kinh doanh của dân cư xung quanh. Đối với môi trường khu vực công trình thi công, phải có hệ thống tưới nước hạn chế khói bụi của phương tiện vận chuyển trên công trường.

- Trong suốt quá trình xây lắp, nhà thầu không được gây ảnh hưởng xấu tới hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật lân cận hiện có. Những khu vực trên công trường có hệ thống hạ tầng kỹ thuật đi qua, nhà thầu thi công xây lắp phải có biện pháp bảo vệ để hệ thống này hoạt động bình thường. Chỉ được phép thay đổi và di chuyển hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật sau khi đã có văn bản của cơ quan quản lý hệ thống công trình này cho phép thay đổi, di chuyển, cung cấp sơ đồ chỉ dẫn cần thiết của toàn hệ thống và thỏa thuận về biện pháp tạm thời để duy trì điều kiện bình thường cho sinh hoạt, sản xuất và kinh doanh của dân cư trong vùng;

- Trước khi kết thúc công trường, nhà thầu thi công xây lắp có trách nhiệm thu dọn mặt bằng công trường gọn gàng, sạch sẽ theo đúng thỏa thuận ban đầu hoặc theo quy định của Nhà nước;

- Nhà thầu để xảy ra các hành vi làm tổn hại đến môi trường trong quá trình thi công xây dựng công trình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra.

8. Yêu cầu về an toàn lao động;

Có biện pháp về an toàn lao động đảm bảo yêu cầu, cụ thể:

- Đối với công nhân trên công trường phải có trang bị bảo hộ lao động. Cán bộ

công nhân trên công trường phải được tập huấn an toàn lao động.

- Đối với các công việc thi công trên cao phải có bảo hiểm an toàn lao động, phải có giàn giáo an toàn lao động.

- Đối với máy móc thiết bị thi công trên công trường phải có biện pháp bảo đảm an toàn máy móc, thiết bị…

9. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công;

- Nhân lực chủ chốt nhà thầu phải sẵn sàng huy động để thực hiện gói thầu. Nhà thầu phải chứng minh việc sẵn sàng huy động bằng cách ký hợp đồng nguyên tắc với nhân sự chủ chốt để thi công công trình nếu nhà thầu trúng thầu (trường hợp nhân sự nhà thầu huy động).

- Nhà thầu có thể thuê mướn nhân công, thiết bị tại địa phương trong quá trình thi công tuy nhiên nhà thầu phải có đội ngũ công nhân thường trực có tay nghề và lực lượng xe máy thiết bị cần thiết để chủ động đảm bảo tiến độ thi công khi gặp khó khăn trong huy động nhân công, thiết bị tại địa phương.

- Máy móc thiết bị thi công xây dựng công trình phải đáp ứng đủ số lượng, chủng loại, tính năng kỹ thuật của thiết bị theo yêu cầu tổ chức thi công công trình, đảm bảo tiến độ thực hiện gói thầu.

- Máy móc thiết bị thi công xây dựng công trình chủ yếu theo HSMT nhà thầu phải sẵn sàng huy động để thực hiện gói thầu. Nhà thầu phải chứng minh việc sẵn sàng huy động bằng cách ký hợp đồng nguyên tắc với chủ sở hữu máy móc để thi công công trình nếu nhà thầu trúng thầu (trường hợp máy móc do nhà thầu huy động). Máy móc thiết bị thi công xây dựng công trình phải đảm bảo an toàn kỹ thuật theo quy định hiện hành.

- Ngoài nhân lực và thiết bị theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu, nhà thầu phải chuẩn bị sẵn sàng nhân lực và thiết bị khác để huy động nhằm đảm bảo tiến độ thi công gói thầu đề ra.

10. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục:

- Nhà thầu phải có thuyết minh và bản vẽ biện pháp tổ chức thi công công trình đầy đủ, chi tiết cho từng hạng mục, vị trí hạng mục theo hồ sơ thiết kế đảm bảo tính khả thi, phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành và yêu cầu kỹ thuật của hồ sơ thiết kế, đảm bảo đúng tiến độ thi công, phù hợp với nhân lực, vật lực trên công trường và hiện trạng công trình xây dựng.

11. Yêu cầu về công tác bảo hành công trình:

- Thời gian bảo hành công trình: thời gian bảo hành toàn bộ các hạng mục, thiết bị thuộc phạm vi thực hiện của gói thầu lớn hơn hoặc bằng 1 năm (12 tháng).

- Chủ đầu tư sẽ quyết định việc tạm giữ tiền bảo hành công trình trong mỗi lần thanh toán cho nhà thầu (tối đa là 5% giá trị đề nghị thanh toán).

- Tiền giữ lại sẽ được hoàn trả cho Nhà thầu khi kết thúc Thời hạn bảo hành và Chủ đầu tư đã xác nhận rằng mọi sai sót mà Chủ đầu tư thông báo cho Nhà thầu trước khi kết thúc thời hạn đó đã được sửa chữa.

- Chủ đầu tư sẽ kiểm tra, nghiệm thu việc thực hiện bảo hành của nhà thầu thi công xây dựng công trình, nhà thầu cung ứng thiết bị.

- Khi kết thúc thời gian bảo hành, nhà thầu thi công xây dựng công trình và nhà thầu cung ứng thiết bị lập báo cáo hoàn thành công tác bảo hành gửi chủ đầu tư. Chủ

đầu tư xác nhận hoàn thành việc bảo hành công trình xây dựng cho nhà thầu bằng văn bản và hoàn trả tiền bảo hành cho các nhà thầu trong trường hợp kết quả kiểm tra, nghiệm thu việc thực hiện bảo hành của nhà thầu thi công xây dựng công trình, nhà thầu cung ứng thiết bị đạt yêu cầu.

12. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu;

- Thực hiện theo quy định tại Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

- Nhà thầu thi công phải có bản thuyết minh các biện pháp bảo đảm chất lượng thi công và phương pháp kiểm tra chất lượng thi công cụ thể, rõ ràng.

- Phải có đầy đủ các dụng cụ thí nghiệm cho từng loại vật tư, thiết bị theo đúng yêu cầu kỹ thuật và phải được liệt kê đầy đủ, rõ ràng trong bảng liệt kê.

- Có sơ đồ bố trí phòng, khu vực thí nghiệm cụ thể tại công trình, bố trí cán bộ tự giám sát, kiểm tra, thí nghiệm, quản lý chất lượng.

- Quản lý chất lượng vật tư: Tiếp nhận, lưu kho, bảo quản.

- Quản lý chất lượng cho từng loại công tác thi công.

- Công tác cung cấp mẫu vật tư, kết quả kiểm nghiệm, bảo dưỡng, nghiệm thu.

- Bảo đảm công tác sửa chữa hư hỏng và bảo hành công trình khi hoàn thành.

IV. Các bản vẽ

Các bản vẽ được đăng tải trên mạng kèm theo E-HSMT.